

Kinh Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni

Việt dịch: **Thích Thọ Phước**

Một thời, Đức Thế Tôn cư trú tại tăng-già-lam Ni-câu-luật-na trong thành Ca-tì-la. Khi ấy có chúng tì-kheo, chư bồ-tát và vô số chúng hội vây quanh nghe Phật nói pháp. Lúc bấy giờ, tôn giả A-nan một mình ở nơi thanh vắng, đang ngồi suy nghiệm, nhớ nghĩ pháp. Vào đêm ấy, sau canh ba, tôn giả thấy một con quỷ đói tên là Diệm Khẩu. Quỷ ấy hình dáng xấu xí, thân thể gầy gò, trong miệng lửa phừng cháy, cổ họng nhỏ như mũi kim, đầu tóc bù xù, móng dài, răng nhọn, trông rất ghê sợ, đứng trước tôn giả A-nan và nói: “Ba ngày sau, ngài sẽ qua đời, vừa qua đời liền sinh làm ngạ quỷ.” [5]

Tôn giả A-nan nghe nói vậy, trong lòng run sợ, hỏi quỷ đói: “Nếu sau khi tôi chết sinh vào đường ngạ quỷ, phải làm cách gì để thoát khỏi khổ ấy?”

Bấy giờ, con quỷ đói thưa: “Ngày mai, nếu ngài có thể dùng cái học[6] của nước Ma-ca-đà[7] thường dùng bố thí cho năm nghìn na-do-tha[8] hằng hà sa số[9] quỷ đói và trăm nghìn Bà-la-môn, tiên nhân v.v... mỗi cá nhân một học thức ăn, thức uống và thay tôi cúng dường Tam bảo, thì chẳng những ngài sẽ được tăng thọ, mà tôi cũng được thoát khỏi khổ ngạ quỷ và được sinh lên trời.”

Tôn giả A-nan thấy quỷ đói Diệm Khẩu thân thể ốm o, tiều tụy, xấu xí, trong miệng lửa cháy hừng hực, cổ họng nhỏ như mũi kim, đầu tóc bù xù, lông dài, móng nhọn, lại nghe

những lời kinh khủng như thế, nên rất sợ hãi, lông tóc dựng đứng. Tôn giả liền rời chỗ ngồi, tức tốc đến gặp Phật, ngũ thể[10] chạm đất, đảnh lễ dưới chân Phật, toàn thân run rẩy và bạch Phật: “Xin cứu khổ cho con!” Rồi tôn giả A-nan trình bày tiếp: “Lúc con một mình ngồi ở nơi thanh vắng, đang suy nghiệm, nhớ nghĩ pháp thì thấy quỷ đói Diệm Khẩu, quỷ nói với con: ‘Ba ngày nữa ngài sẽ qua đời và sinh làm quỷ đói.’ Con hỏi quỷ: ‘Làm sao tôi khỏi khổ ấy?’ Quỷ đói nói: ‘Nếu ngài có thể bố thí cho trăm nghìn na-do-tha hằng hà sa số quỷ đói và trăm nghìn trăm nghìn Bà-la-môn, tiên nhân v.v... các loại thức ăn, thức uống, thì ngài sẽ được tăng thọ.’”

Thế Tôn! Nay con làm sao có thể chuẩn bị đủ thức ăn để bố thí cho chừng ấy quỷ đói và tiên nhân v.v...? Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với tôn giả A-nan: “Ông đừng sợ! Ta có cách này, có thể giúp ông chuẩn bị đủ thức ăn, thức uống để bố thí cho chừng ấy trăm nghìn hằng hà sa số quỷ đói và các Bà-la-môn, tiên nhân v.v... . Ông đừng lo sợ nữa!”

Đức Phật bảo tôn giả A-an: “Ta có đà-la-ni[11] gọi là Vô lượng uy đức tự tại quang minh thù thắng diệu lực. Nếu người nào tụng đà-la-ni này thì có thể có đầy đủ các loại thức ăn, thức uống thượng diệu; chẳng những đủ để bố thí cho câu-chi,[12] na-do-tha trăm nghìn hằng hà sa số quỷ đói và Bà-la-môn, tiên nhân v.v... những chúng như thế một hộ của nước Ma-già-đà, mà còn có thể bố thí cho mỗi cá nhân của những chúng ấy bốn mươi chín hộ.”

Này A-nan! Đời trước, khi Ta làm Bà-la-môn, Ta đã học được pháp đà-la-ni này từ bồ-tát Quán Thế Âm và Thế Gian Tự Tại Oai Đức Như Lai, nên Ta có thể bố thí cho vô lượng quỷ đói và các tiên nhân v.v... các loại thức ăn, thức uống;

giúp cho các loại quỷ đói thoát khỏi khổ vì thân, được sinh lên trời.

Này A-nan! Nay nếu ông thụ trì, thì phúc đức, thọ mạng đều được tăng trưởng. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói đà-la-ni cho tôn giả A-nan nghe: “Năng ma tát phược đa tha, già đa, phược lô chỉ đế. Úm xam bà, la xam bà, la hồng.”

Đức Phật nói với tôn giả A-nan: Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào muốn được sống lâu, phúc đức lớn thêm và muốn sớm viên mãn đàn-ba-la-mật,[13] thì vào mỗi sáng sớm hay bất cứ lúc nào mà không bị chướng ngại lấy một cái chén sạch, chứa một ít nước sạch, cho vào một ít cơm hay các loại bánh v.v... tay phải bưng chén và tụng đà-la-ni trước đủ bảy lần; sau đó niệm danh hiệu của bốn đức Như Lai:

-Năng mỗ, bà già phược đế bát la, bộ, đa la đất năng, da da tha, già đa, dã. Trung Quốc dịch là Đa Bảo Như Lai.

Nhờ xưng tụng danh hiệu của đức Đa Bảo Như Lai và gia trì,[14] nên có thể giúp cho tất cả các quỷ đói phá trừ nghiệp ác bôn xén từ nhiều đời trước đến nay và được phúc đức tròn đủ.

– Năng mỗ, bà già phược đế tổ lỗ, ba, da đa tha, già đa, da. Trung Quốc dịch là Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nhờ xưng tụng danh hiệu của đức Diệu Sắc Thân Như Lai và gia trì, nên có thể phá trừ hình dáng xấu xí của các quỷ đói và được đầy đủ sắc tướng.

– Nặng nề, bà già phược để vĩ phô lạt già, đát la, dã đát tha, già đơ, dã. Trung Quốc dịch là Quảng Bác Thân Như Lai.

Nhờ xưng tụng danh hiệu của đức Quảng Bác Thân Như Lai và gia trì, nên có thể làm cho cổ họng của các quỷ đói được rộng lớn ra và những thức ăn bổ thí cho đều tùy ý ăn no đủ.

– Nặng nề, bà già phược để a bà dựng ca la, dã đát tha, già đơ, dã. Trung Quốc dịch là Li Bồ Úy Như Lai.

Nhờ xưng tụng danh hiệu của đức Li Bồ Úy Như Lai và gia trì, nên giúp cho các quỷ đói dứt trừ tất cả sợ hãi và thoát khỏi đường ngạ quỷ.

Đức Phật lại bảo tôn giả A-nan! Nếu tộc tánh thiện nam tử v.v... đã xưng tụng danh hiệu của bốn đức Như Lai ấy và gia trì rồi, khảy móng tay bảy lần, bưng chén thức ăn đó đến chỗ đất sạch, dang tay đổ xuống. Khi làm pháp thí này xong, thì ở bốn phương quanh đó, trăm nghìn na-do-tha hằng hà sa số quỷ đói như trước đã nói, mỗi một cá nhân đều được bốn mươi chín hộc thức ăn lớn như hộc nước Ma-già-đà. Thụ nhận thức ăn ấy rồi, tất cả chúng đều được no đủ. Đồng thời những quỷ đói đó đều xả bỏ thân quỷ, được sinh lên trời.

Đức Phật lại bảo tôn giả A-nan! Nếu tì-kheo, tì-kheo ni, ưu-bà-tắc,[15] ưu-bà-di,[16] thường dùng mật ngôn và danh hiệu của bốn đức Như Lai này gia trì vào trong thức ăn, thức uống rồi bổ thí có quỷ, thì có thể thành tựu trọn vẹn vô lượng phúc đức, và cũng bằng với công đức cúng dường trăm nghìn câu-chi đức Như Lai v.v... không sai

khác. Đồng thời được kéo dài tuổi thọ, sức khỏe dồi dào, căn lành đầy đủ, tất cả phi nhân,[17] dạ-xoa,[18] la-sát,[19] các ác thần, quỷ bạo ác v.v... không dám gây hại. Và cũng có thể thành tựu vô lượng phúc đức, thọ mạng.

Nếu muốn bố thí cho các bà-la-môn, tiên nhân v.v... thì nên lấy thức ăn, thức uống tinh sạch đựng đầy bát và dùng mật ngôn nói trước gia trì mười bốn lần, rồi thả xuống dòng nước trong sạch. Làm như thế rồi, và dùng thức ăn ngon ngọt của thiên tiên[20] cúng dường cho trăm nghìn câu-chi hằng hà sa số bà-la-môn, tiên nhân. Những tiên nhân kia nhờ nhận được thức ăn có giá trị bằng uy đức của mật ngôn, nên mỗi mỗi đều đạt được những nguyện xưa và được các công đức lành; mỗi mỗi đồng phát thệ nguyện: "Nguyện cho người bố thí thức ăn được tuổi thọ kéo dài, sức khỏe dồi dào và được bình an. Cũng nguyện cho những người ấy hiểu rõ ràng, chính xác những điều mà tâm thấy nghe và thành tựu đầy đủ oai đức của Phạm thiên,[21] thực hành hạnh Phạm thiên. Lại nguyện cho những người ấy đạt được công đức bằng với công đức cúng dường cho trăm nghìn hằng hà sa số Như Lai và tất cả oán thù không thể xâm hại."

Nếu tì-kheo, tì-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di muốn cúng dường Phật bảo, pháp bảo, tăng bảo, nên dùng hương hoa, thức ăn, thức uống tinh sạch, gia trì mật ngôn đã nói trước hai mươi một lần, rồi dâng cúng Tam bảo, thì cũng giống như những thiện nam tử, thiện nữ nhân đó đã dùng thức ăn ngon ngọt thượng vị của cõi trời hiến dâng, cúng dường Phật bảo, pháp bảo, tăng bảo khắp mười phương; cũng chính là đạt được công đức khen ngợi, khuyến thỉnh, tùy hỉ. Những người đó thường được chư Phật nhớ nghĩ và khen

ngợi; các trời và thiện thần thường đến ủng hộ. Và cũng chính là viên mãn đàn-ba-la-mật.

Này A-nan! Ông nên theo lời Ta chỉ dạy đúng như pháp tu hành và tuyên truyền rộng rãi, làm cho chúng sinh đều hiểu rõ, đạt được vô lượng phúc. Đức Phật nói: “Kinh này nên đặt tên là : Kinh cứu giúp quỷ đói Diệm Khẩu và chúng sinh chịu khổ đà-la-ni,’ các ông nên giữ gìn và thực hành.”

Tất cả đại chúng và tôn giả A-nan nghe Đức Phật nói như vậy rồi, một lòng tin nhận, hoan hỉ làm theo.

Chú thích:

[5] Ngạ quỷ 餓鬼(S: Preta): loài quỷ thường chịu đói khát, do đời trước tạo nhiều nghiệp ác, nhiều tham dục. Là 1 trong 3, là 1 trong 5 loài, là 1 trong 6 đường.

[6] Cái斛斛: tên một dụng cụ đo lường thời cổ, dùng để đong thóc gạo, bằng mười đấu.

[7] Nước Ma-già-đà 摩伽陀國 (S: Magadha): tức là nước Ma-kiệt-đà theo cách dịch mới. Gọi Ma-già-đà là theo cách dịch cũ. Ma-kiệt-đà là một quốc gia thời xưa ở Ấn Độ, tức vùng Bihar ngày nay với thành phố Patna (thành Hoa Thị) và Phật-đà-già-da là trung tâm. Đây là một trong sáu nước lớn vào thời Đức Phật còn tại thế. Nước này có quan hệ rất sâu sắc với lịch sử phát triển Phật giáo.

[8] Na-do-tha 那由他(S: Nayuta): danh từ chỉ số lượng của Ấn Độ. Theo luận Câu-xá, 12 thì 10 A-dữu-đa là 1 đại a-dữu-đa, 10 đại a-dữu-đa là 1 na-do-đa, cho nên 1 na-do-đa là 100 a-dữu-đa, 1 a-dữu-đa là 10 ức, cho nên 1 na-

do-đa là 1,000 ỨC. Trong kinh Phật thường dùng từ ngữ Na-do-đa để chỉ số lượng cực lớn. Ngoài ra, nếu theo cách tính thông thường ở Ấn Độ thì A-dữu-đa là 1 vạn, na-do-đa là 100 vạn.

[9] Hằng hà sa số 恒河沙數: tức số lượng cát của sông Hằng. Sông Hằng là con sông dài nhất ở Ấn Độ. Con sông này là mạng sống của người dân Ấn Độ cả về phương diện vật chất lẫn tâm linh. Là con sông gắn liền với sự truyền giáo của Đức Phật. Vì thế, trong kinh Phật thường dùng hình ảnh con sông này rất nhiều. Và đây chỉ là một thí dụ điển hình, để chỉ về số lượng nhiều vô tận.

[10] Ngũ thể 五體: năm pha bộ phận trên cơ thể: gối phải, gối trái, tay phải, tay trái và đầu.

[11] Đà-la-ni 陀羅尼 (S: Dhāraṇī): năng lực của trí tuệ tóm thâu, gìn giữ vô lượng Phật pháp không để cho quên sót. Về Đà-la-ni, các kinh luận nói đến rất nhiều. Đời sau, vì hình thức Đà-la-ni giống như chú tụng, nên thường lẫn lộn chú là Đà-la-ni. Căn cứ vào câu, thì câu dài gọi là Đà-la-ni, câu ngắn gọi là Chân ngôn, 1 hoặc 2 chữ gọi là Chủng tử.

[12] Câu-chi 俱胝 (S: Koṭi): đơn vị chỉ số lượng của Ấn Độ. Theo Huyền ứng âm nghĩa 5, câu-trí hoặc câu-chi là số nghìn vạn hoặc ức của người Trung Quốc. Theo Giải thâm mật kinh số 6 của ngài Viên Trắc (Vạn tục 34, 444 thượng) ghi: "Câu-chi theo truyền thuyết có 3 nghĩa: 1. Mười vạn; 2. Trăm vạn; 3. Nghìn vạn. Dẫn chứng trên cho thấy sự sai khác của các bản dịch.

[13] Đàn-ba-la-mật 檀波羅蜜 (S: Dana-paramita): tức bố thí ba-la-mật. Nghĩa là bố thí một cách rất ráo viên mãn, gồm có tài thí, pháp thí và vô úy thí. Hạnh này dùng để đối trị với tham lam bòn xén, tiêu trừ được bần cùng.

[14] Gia trì 加持(S: Adhiṣṭhāna): Đức Phật và bồ-tát đem sức từ bi, bảo hộ chúng sinh.

[15] Ưu-bà-tắc 優婆塞(S: Upāsaka): cư sĩ nam tại gia gần gũi phụng thờ Tam bảo, thụ trì năm giới, là một trong hai chúng tại gia, một trong bốn chúng hoặc bảy chúng để tử Phật. Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di đều là những người tại gia tín ngưỡng Phật pháp.

[16] Ưu-bà-di 優婆夷(S: Upāsikā): nữ chúng gần gũi Tam bảo, thụ tam qui, năm giới, thực hành thiện pháp, là một trong hai chúng tại gia, một trong bốn chúng hoặc bảy chúng để tử Phật.

[17] Phi nhân 非人(S: Amanaṣya): từ gọi chung các loại: trời, rồng, dạ-xoa, ác quỷ, tu-la, địa ngục ... không thuộc loài người, mắt người không thể thấy được.

[18] Dạ-xoa 夜叉(S: Yakṣa): là loại quỷ ở trên mặt đất hoặc trong hư không, dùng oai thế não hại người, hoặc giữ gìn chính pháp. Đây là một trong tám bộ chúng.

[19] La-sát 羅刹 (S: Rākṣasa): chỉ chung cho các loại ác ma.

[20] Thiên tiên 天仙(S: Devarṣi): chư thiên và thần tiên. Theo Lí thú phân thuật tán, trung thì loài cao tột của năm đường gọi là Thiên; người có thần đức thì gọi là Tiên.

[21] Phạm thiên 梵天(S: Brahmā): vị thần sáng tạo ra vạn hữu vũ trụ trong tư tưởng của Bà-la-môn giáo, Ấn Độ cổ đại. Trong Phật giáo, Phạm thiên và Đế Thích thiên đều là những vị thần hộ pháp cho Phật giáo. Có lần Đức Thế Tôn lên cung trời Đao-lợi nói pháp để độ mẹ, lúc Ngài trở xuống nhân gian thì Phạm vương tay cầm phất trần trắng đứng hầu bên phải Đức Phật.